

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2020/HS-ST**

Ngày: **09/12/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Lương Thị Tý – Ông Cầm Xuân Xanh**

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà:
Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên

Ngày 09/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS, ngày 03/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020 đối với bị cáo: **Lò Văn B - Sinh năm: 1989**

Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12 (không biết viết, đọc); Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Giao – Sinh năm: 1971 và bà: Hoàng Thị L – Sinh năm: 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 30/3/2017, Lò Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 52/2017/HSST. Ngày 19/4/2019, Lò Văn B chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/8/2020 theo Quyết định truy nã số 07 ngày 19/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên (*Có mặt*).

- Bị hại:

1. Hoàng Văn P – Sinh năm: 1925

2. Hoàng Văn L1 – Sinh năm: 1981 – Đồng thời là đại diện theo ủy quyền của Hoàng Văn P theo giấy ủy quyền ngày **30/7/2020**.

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Lò Văn L - Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do).

2/ Tạ Duy Th – Sinh năm: 1963; Địa chỉ: Khu N, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

- **Người bào chữa cho bị cáo :** Ông Nguyễn Công Hưởng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn B, sinh năm 1989 trú tại Bản H, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Ngày 26/5/2020, Lò Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25T1-086.88 của gia đình chở Lò Văn L sinh năm 2000 cùng bản sang bản Đốc, xã Khoen On chơi. Trên đường đi về, Lò Văn B hỏi Lò Văn L biết trong bản Hỷ nhà nào có ninh đồng cỏ (*lâu năm*) không (*loại ninh dùng để xôi cơm nếp*), nếu biết nhà nào có thì cùng đi trộm cắp mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L đồng ý và nói tại nhà ông Hoàng Văn P, sinh năm 1925 (*là ông ngoại của L*), ông P sống cùng anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1981 đều trú tại Bản H, xã T có 01 cái ninh đồng cỏ. Lò Văn B hẹn Lò Văn L tối cùng ngày sẽ cùng nhau đi lấy trộm ninh đồng. Tối ngày 26/5/2020 do trời mưa nên Ban và L không thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản. Sáng ngày 27/5/2020, Lò Văn B điều khiển xe mô tô chở Lò Văn L đi sang bản Đốc, xã Khoen On chơi, do xe bị thùng xăng nên Ban đã thay xăng xe mô tô hết 80.000 đồng, vì cả Ban và L đều không có tiền nên Ban đã cầm cố chiếc biển kiểm soát của xe mô tô BKS 25T1-086.88 lại cho chủ hiệu sửa xe. Sau đó, Ban tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Lò Văn L quay về, trên đường về Ban tiếp tục rủ L đi trộm cắp ninh đồng như đã bàn bạc từ ngày 26/5/2020, L đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Ban và L cùng sang nhà ông P ăn cơm uống rượu mục đích để L chỉ cho Ban nơi gia đình ông P cất chiếc ninh đồng. Sau khi ăn cơm uống rượu xong, Ban và L đi về hẹn đến đêm sẽ cùng nhau đến nhà ông P trộm ninh đồng. Khoảng 03 giờ sáng ngày 28/5/2020, Lò Văn L đến nhà gọi cho Ban đi trộm cắp tài sản, Lò Văn B lấy 01 bao tải màu đỏ cho vào túi quần rồi cùng L đến nhà ông P. Lò Văn B lên trên nhà thì thấy cửa cài then nên dùng tay mở cửa rồi đi vào khu vực bếp lấy trộm chiếc ninh đồng cho vào bao tải còn L đứng dưới gầm sàn nhà ông P cảnh giới. Sau khi trộm cắp được chiếc ninh đồng, Ban và L vác bao tải đựng ninh đồng xuống bụi tre gần nhà Ban cất giấu, Ban nói với L để Ban mang chiếc ninh đồng đi bán rồi về chia tiền cùng tiêu xài, L đồng ý sau đó về nhà ngủ tiếp.

Trong đêm ngày 28/5/2020, Lò Văn B điều khiển xe mô tô chở bao tải đựng chiếc ninh đồng ra Ngã Ba, xã Mường Kim để tìm nơi tiêu thụ, lúc này khoảng 6 giờ sáng. Lò Văn B gặp anh Tạ Duy Th, sinh năm 1963 trú tại Khu N, xã M là người thu mua sắt vụn, Ban bán chiếc ninh đồng có khối lượng 4,5 kg cho anh Th lấy số tiền 450.000 đồng, quá trình trao đổi mua bán thì Ban nói với anh Th chiếc ninh đồng là của gia đình Ban. Sau khi bán chiếc ninh đồng, Ban quay về quán sửa xe ngày 27/5/2020 trả số tiền 80.000 đồng và lấy lại biển số xe mà Ban đã cầm cố trước đó. Sáng ngày 28/5/2020, Ban gặp L nói cho L biết Ban đã trả tiền và lấy lại biển số xe mô tô, số tiền còn lại Ban chia cho L 185.000 đồng, sau đó L cùng Ban sang bản Đán Én, xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La dùng số tiền bán

chiếc ninh đồng cùng mua Heroine sử dụng hết. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Lò Văn B đã bỏ sang huyện Văn Bàn tỉnh Lào Cai, Ban không báo cho gia đình và chính quyền địa phương biết Ban đi đâu, làm gì. Ngày 15/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn B về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 19/8/2020, Cơ quan điều tra tiếp tục ra lệnh truy nã đối với Lò Văn B, đến ngày 20/8/2020, Lò Văn B bị bắt theo Quyết định truy nã về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngay sau khi nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã phối hợp với Viện kiểm sát tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, thực nghiệm điều tra. Toàn bộ hoạt động tố tụng đều phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan trong vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/HĐ-ĐGTS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: 01 chiếc ninh đồng bằng kim loại đã qua sử dụng có trọng lượng 4,5 kg có giá trị 360.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: quá trình điều tra Lò Văn B khi sau khi bán được chiếc ninh đồng, Ban đã dùng tiền trả tiền sửa xe mô tô hết 80.000 đồng nhưng Ban, L không nhớ địa chỉ và tên chủ quán sửa xe mô tô nên Cơ quan điều tra không thu hồi được số tiền 80.000 đồng do Ban phạm tội mà có.

Đối với chiếc ninh đồng tạm giữ của anh Tạ Duy Th, ngày 01/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên nhận được đơn đề nghị của anh Hoàng Văn L1 được ông Hoàng Văn P ủy quyền với nội dung xin lại chiếc ninh đồng. Xét đơn đề nghị là có căn cứ, việc trả lại chiếc ninh đồng không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Ngày 01/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 39 trả lại chiếc ninh đồng cho anh Hoàng Văn L1 là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại của vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: anh Hoàng Văn L1 là bị hại, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị hại P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Duy Th không yêu cầu bồi thường, hoàn trả.

Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự 2015.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B **từ 12 tháng đến 18 tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giam (20/8/2020).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo và giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: anh Hoàng Văn L1 là bị hại, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bị hại P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Duy Th không yêu cầu bồi thường, hoàn trả không phải giải quyết.

Người bào chữa Nguyễn Công Hưởng trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51– Bộ luật hình sự đó là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản đã được thu hồi và trả cho bị hại; ghi nhận các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị.

Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí áp dụng và vẫn giữ nguyên theo nội dung bản luận tội.

Bị cáo, bị hại không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lò Văn B đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, sáng ngày 28/5/2020 tại Bản H, xã T, huyện Than Uyên, Lò Văn B đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc ninh đồng có trị giá 360.000 đồng của ông P và anh L, sau đó bán cho anh Tạ Duy Th lấy số tiền 450.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi mà bị cáo Lò Văn B thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo

trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo Lò Văn B đã xâm phạm đến tài sản của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo đã nhận thức được mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi cá nhân muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Lò Văn B có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản với mức án 02 năm 06 tháng tù. Xét đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này thì chưa được xóa án tích. Mặc dù đã được giáo dục bằng 01 bản án như trên, lẽ ra, bị cáo phải nghiêm túc khắc phục, sửa chữa lỗi lầm, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chăm lo làm ăn để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không chịu tiếp thu cải tạo, không chịu làm ăn lương thiện. Bên cạnh đó, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý tội phạm. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 – Bộ luật Hình sự là có căn cứ bởi lẽ: giá trị tài sản mà bị cáo Lò Văn B trộm cắp có trị giá 350.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), sau khi hành vi phạm tội bị phát giác thì đã được thu hồi trả cho bị hại, hơn nữa bị hại cũng không có ý kiến yêu cầu gì thêm với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo Ban được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 – BLHS, để khi lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy: Bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về trách nhiệm dân sự (TNDS):

Đại diện theo ủy quyền của bị hại Hoàng Văn P là anh Hoàng Văn L1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Duy Th không có yêu cầu bồi thường và hoàn trả, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án là: tại giai đoạn điều tra đã xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Tạ Duy Th là người đã mua chiếc ninh đồng do bị cáo Ban bán, quá trình điều tra xác định anh Th không biết nguồn gốc chiếc ninh đồng là do bị cáo Ban trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh Th là có căn cứ.

Đối với Lò Văn L là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo Ban, song căn cứ bản kết luận định giá tài sản thì giá trị tài sản trộm cắp là 360.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng). Kết quả xác minh về nhân thân, Lò Văn L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn L. Ngày 24/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Lò Văn L để răn đe, giáo dục là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Ban và Lò Văn L khai đã dùng số tiền do phạm tội mà có để sang tỉnh Sơn La mua ma túy sử dụng nhưng không rõ lai lịch của người bán ma túy, số ma túy mua được Ban và L đã sử dụng hết nên không có căn cứ điều tra xử lý về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra số tiền 80.000 đồng bị cáo Ban khai nhận đã trả tiền sửa xe nhưng không rõ địa chỉ và tên chủ quán sửa xe nên không thu được số tiền trên.

[10] Về án phí: Gia đình bị cáo Lò Văn B thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xem xét miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo, bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Lò Văn B** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (20/8/2020).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 12; Điều 15 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn B.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án ; bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- Bị hại; ĐD theo ủy quyền;
- Người có QLNVLQ;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- THA PT;
- UBND xã T (để biết);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- Lưu: HS-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Tý

Cầm Xuân Xanh

Lương Thị Mỹ Hằng

